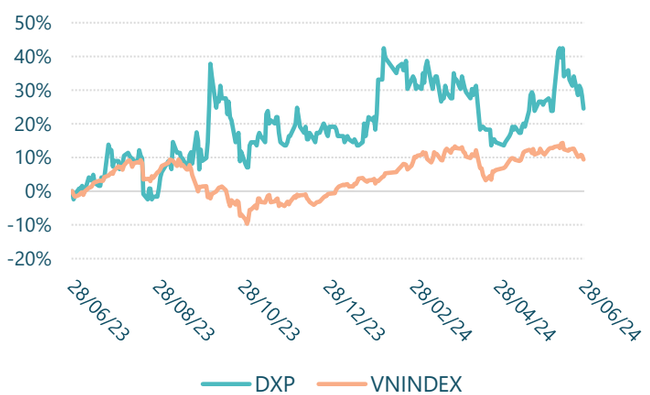
CTCP Cảng Đoạn Xá (HNX: DXP)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	12,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.4%	**-6.5%**	**3.7%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	10,108 - 14,757
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	773
Số lượng CPLH (CP)	59,910,133
KLGD BQ 20 phiên (CP)	719,615
Sở hữu nước ngoài	0.8%
Beta	1.60
EPS	933
P/E	13.8

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

184

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 163 | 777%

YoY: ▲ 159 | 622%

Nợ/VCSH

Q2/24

20.0%

YoY: +/-▲ 13.0%

LN gộp

Q2/24

20.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 11.9 | 138%

YoY: ▲ 6.70 | 48.3%

ROE (TTM)

Q2/24

7.0%

YoY: +/-▼ 0.4%

LN trước thuế

Q2/24

18.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.83 | 121%

YoY: ▲ 4.40 | 32.6%

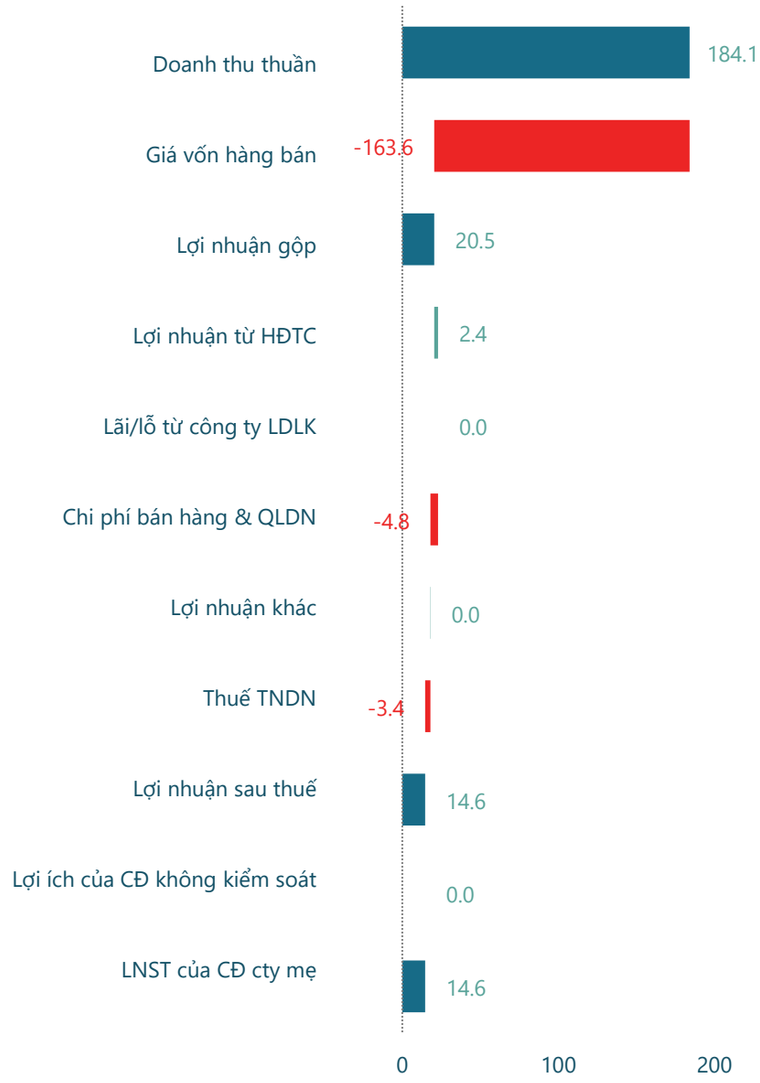
ROA (TTM)

Q2/24

6.3%

YoY: +/-▼ 0.7%

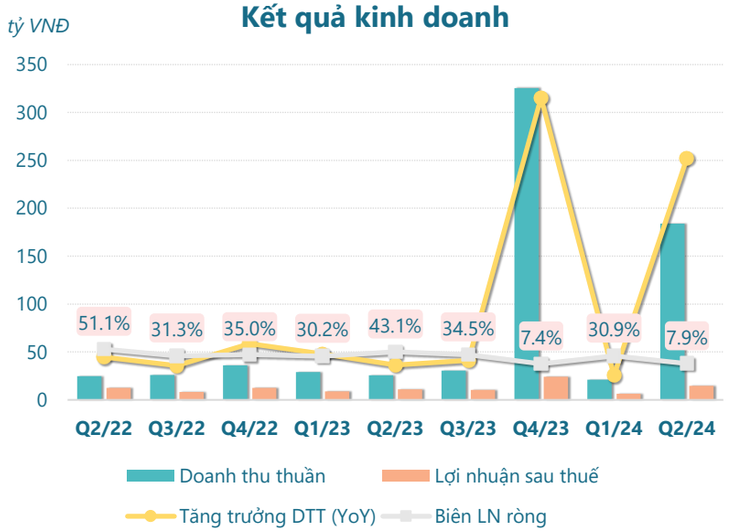
Kết quả kinh doanh Q2/24



CTCP Cảng Đoạn Xá (HNX: DXP)

FireAnt

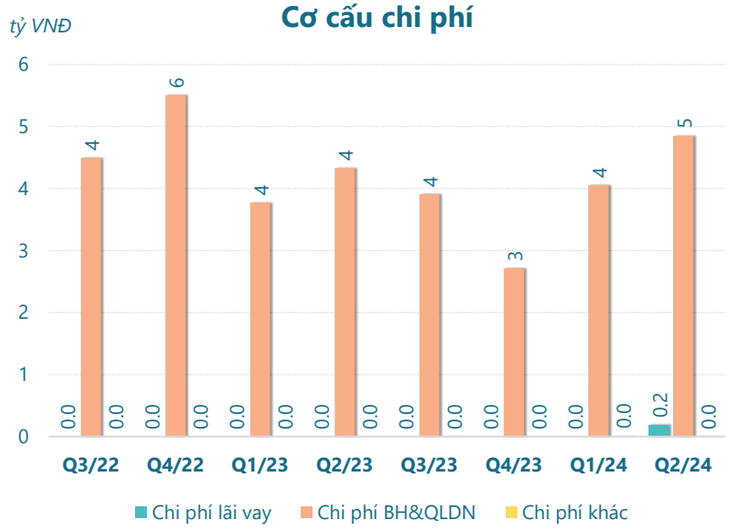
Kết quả kinh doanh



Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 18.02 tỷ đồng**, tăng thêm 121% so với kỳ trước và cao hơn 33.4% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 2.41 tỷ đồng**, giảm đi 33.6% so với kỳ trước và thấp hơn 39.9% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **bằng 0** không đổi so với kỳ trước và thấp hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước.

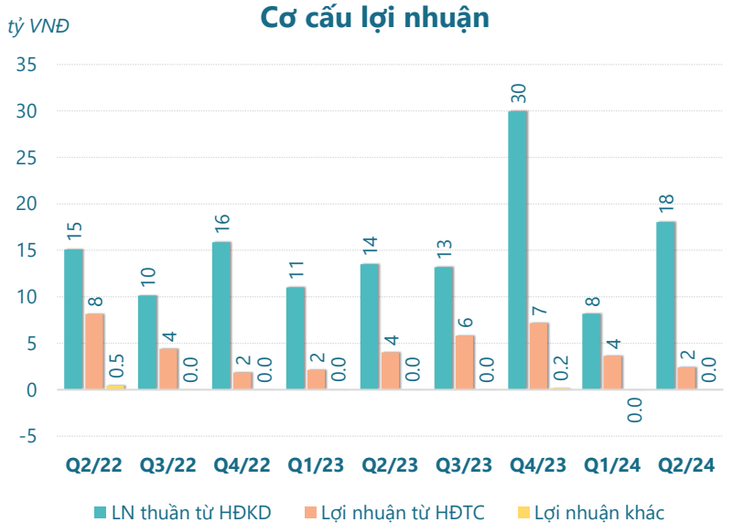
Cơ cấu chi phí



Kết quả kinh doanh của **DXP** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **184.1 tỷ đồng** tăng thêm **621%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 14.61 tỷ đồng**, **tăng trưởng 32.7%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **205.0 tỷ đồng** cao hơn 273% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 21.00 tỷ đồng** cao hơn 5.00% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **0.18 tỷ đồng** tăng thêm 0.18 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 0.18 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **4.85 tỷ đồng** tăng thêm 19.5% so với kỳ trước và cao hơn 12.0% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.00 tỷ đồng** giảm đi 100.0% so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Cảng Đoạn Xá (HNX: DXP)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**184**	**21.0**	**777%**	**25.5**	**622%**	**205**	**54.7**	**275%**
Giá vốn hàng bán	164	12.5	1209%	11.7	1299%	176	28.2	525%
Lợi nhuận gộp	20.5	8.60	138%	13.8	48.3%	29.1	26.5	9.8%
Doanh thu HĐTC	3.92	3.89	0.9%	4.01	-2.1%	7.81	6.15	27.0%
Chi phí TC	1.52	0.26	483%	0.00		1.77	0	
Chi phí lãi vay	0.18	0.00		0.00		0.18	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.07	0.00		0.00		0.07	0	
Chi phí QLDN	**4.78**	**4.06**	**17.7%**	**4.33**	**10.3%**	**8.83**	**8.11**	**9.0%**
LN thuần từ HĐKD	18.0	8.17	121%	13.5	33.5%	26.2	24.5	6.8%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**0.00**		**0.04**	**-88.3%**	**0.00**	**0.05**	**-93.8%**
LN trước thuế	18.0	8.17	121%	13.6	32.6%	26.2	24.6	6.6%
Lợi nhuận sau thuế	**14.6**	**6.51**	**124%**	**11.0**	**32.8%**	**21.1**	**19.8**	**6.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**14.6**	**6.51**	**124%**	**11.0**	**32.8%**	**21.1**	**19.8**	**6.5%**

